

Bản án số: 121/2024/HS – ST
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Sơn

Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 100/2024/TLST – HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/20243/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 7 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 15/2024/TB – TA ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Nhân C, tên gọi khác: K; sinh ngày 15/4/1964 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Tổ B, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Hoàng Thị C1 (đều đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị Minh T, sinh năm 1962 và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2023, Bùi Nhân C gặp và quen biết với Phạm Minh Đ1 là chủ cửa hàng phô tô copy nằm trên đường Bùi Văn H thuộc khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Qua tìm hiểu C được biết Đ1 nhận làm

giả các giấy tờ như Giấy chứng chỉ nghề, bằng cấp dưới hình thức Scan (có hình dấu đỏ và chữ ký giả bằng phương pháp in Lazer màu) và làm giả các tài liệu chứng thực của UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cách làm như sau: Khi có khách hàng đến phô tô các loại giấy tờ tùy thân, bằng cấp, chứng chỉ nghề... thì Đ1 giữ lại một bản phô tô. Khi có khách hàng cung cấp thông tin như tên, tuổi, địa chỉ và loại tài liệu cần làm giả bản chứng thực thì Đ1 dùng máy tính đánh máy tên, tuổi thông tin mà họ cung cấp, sau đó in ra, cắt dán vào các vị trí thông tin tương ứng trên tài liệu của người dân đến phô tô mà Đ1 đã giữ lại trước đó. Sau khi dán xong thì Đ1 tiến hành phô tô lần thứ nhất để lấy được bản phô của tài liệu vừa cắt dán. Đ1 dùng bản phô tô này để tiếp tục phô tô thông tin sang các tờ giấy A4 hoặc A5 (tương ứng với loại tài liệu cần làm giả) trắng có chữ ký sống, ghi chữ Trần Văn T1 - phó chủ tịch phường L và đóng sẵn hình dấu đỏ UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mà Đ1 mua của một người phụ nữ (chưa rõ họ tên, nhân thân lai lịch) để tạo thành các tài liệu giả bản công chứng của UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đối với các tài liệu khách đưa đến chỉ yêu cầu làm bản công chứng thì Đ1 phô tô trực tiếp từ tài liệu khách hàng đưa sang các tờ giấy A4 hoặc A5 (tương ứng với loại tài liệu cần làm giả) trắng có chữ ký sống, ghi chữ Trần Văn T1 - phó chủ tịch phường L và đóng sẵn hình dấu đỏ UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đối với các Giấy chứng chỉ nghề hoặc bằng cấp thì Đ1 làm giả bằng phương pháp in Lazer màu. Do trước đó Bùi Nhân C được nhiều người nhờ đi công chứng giùm tài liệu để làm hồ sơ xin việc nên C đã nảy sinh ý định thuê Đ1 làm tài liệu công chứng giả bán cho những người này để hưởng lợi. Từ đầu năm 2023, C nhiều lần cung cấp thông tin khách hàng như tên, tuổi, địa chỉ và loại tài liệu cần làm giả đến cho Đ1 thông qua ứng dụng Zalo hoặc trực tiếp đến cửa hàng để thuê Đ1 làm giả và hưởng tiền chênh lệch. Đối với các loại tài liệu làm giả dưới hình thức phô tô công chứng thì C nhận của khách hàng 200.000 đồng/01 bộ hồ sơ, trả cho Đ1 100.000 đồng và hưởng 100.000 đồng. Đối với các loại chứng chỉ nghề và bằng phổ thông làm giả dưới hình thức Scan thì C nhận của khách hàng từ 750.000 đồng đến 1.000.000 đồng/01 bản, trả cho Đ1 750.000 đồng, C hưởng 250.000 đồng. Ngoài ra, C còn mua lại các tờ giấy khám sức khỏe từ một người phụ nữ (chưa rõ họ tên, nhân thân lai lịch) chưa điền thông tin, có đóng hình dấu đỏ của Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Đồng Nai và có chữ ký ghi tên bác sỹ Phan Kim D cất giấu trong nhà để bán lại cho những người có nhu cầu sử dụng với giá 50.000đồng/1tờ.

Ngày 27/06/2023, Phòng C6 Công an tỉnh B đã nhận được đơn tố giác của người dân về việc Bùi Nhân C làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức nên vào 8 giờ ngày 28/06/2023, Cơ quan CSĐT công an tỉnh B phối hợp với Công an phường M, thị xã P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Nhân C tại tổ B, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thu giữ các vật chứng gồm:

+ 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân tên Mai Thị H1, số 370883655 do Công an tỉnh K cấp ngày 16/10/2014.

+ 01 (Một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Nguyễn Minh Đ2 có hình dấu tròn màu đỏ của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh L, số hiệu T03968301, có chữ ký của Đàm Thị K1.

+ 01 (Một) chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Phạm Đức T2 do trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA2 cấp ngày 15/06/2018, số hiệu 09637 có hình dấu tròn màu đỏ trường cao đẳng C7 LILAMA2 và chữ ký của Hiệu trưởng Th.S Nguyễn Khánh C2.

+ 01 (Một) chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Cao Văn T3 do trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA2 cấp ngày 15/06/2019, số hiệu 09637, có hình dấu tròn màu đỏ trường cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA2 và chữ ký của Hiệu trưởng Th.S Nguyễn Khánh C2.

+ 02 (Hai) bản phô tô chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Phạm Đức T2 do trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA2 cấp ngày 15/06/2018, số hiệu 09637 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 02 (Hai) bản phô tô chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Cao Văn T3 do trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA2 cấp ngày 15/06/2019, số hiệu 09637 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 01 (Một) bản sơ yếu lý lịch có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 01 (Một) Đơn xin xác nhận hạnh kiểm có hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, TX G, tỉnh Bạc Liêu và chữ ký của Phó công an xã Nguyễn Văn T4.

+ 01 (Một) đơn xin việc làm có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B.

+ 01 (Một) giấy khám sức khỏe tên Nguyễn Văn T5 có hình dấu tròn màu đỏ của trung tâm y tế T, Đồng Nai và chữ ký của BS Hà Thanh L.

+ 01 (Một) giấy khám sức khỏe tên Trần Thanh C3 có hình dấu tròn màu đỏ của trung tâm y tế T, Đồng Nai và chữ ký của BS Hà Thanh L.

+ 30 (Ba mươi) giấy khám sức khỏe không có thông tin của người được cấp, có hình dấu tròn màu đỏ của trung tâm y tế T, Đồng Nai và chữ ký của BS Hà Thanh L.

+ 04 (bốn) bản phô tô Căn cước công dân tên Ngô Hữu N có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 02 (Hai) bản phô tô chứng minh nhân dân tên Nguyễn Duy K2 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 02 (Hai) bản phô tô Căn cước công dân tên Trương Minh T6 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 02 (Hai) bản phô tô Căn cước công dân tên Nguyễn Văn T5 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 02 (Hai) bản phô tô Căn cước công dân tên Trần Thanh C3 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 02 (Hai) bản phô tô Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Minh Đ2 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 01 (Một) bản phô tô Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Trần Văn Minh T7 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 01 (Một) bản phô tô Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Trần Minh T7 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 01 (Một) bản phô tô sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Văn T8 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND xã M, H. C, tỉnh An Giang và chữ ký của Chủ tịch Nguyễn Văn T9.

+ 01 (Một) bản phô tô sổ hộ khẩu có hình dấu tròn màu đỏ của UBND xã P, H. A, T. A và chữ ký của Chủ tịch Nguyễn Văn Q.

+ 04 (Bốn) bản phô tô sổ hộ khẩu có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 01 (Một) bản phô tô sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Văn T5 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 01 (Một) bản phô tô sổ hộ khẩu tên chủ hộ Du Văn N1 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 01 (Một) bản phô tô sổ hộ khẩu tên chủ hộ Thạch Thị K3 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 01 (Một) bản phô tô sổ hộ khẩu tên chủ hộ Huỳnh Thị N2 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 01 (Một) bản phô tô Giấy khai sinh tên Huỳnh Thanh M có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 38 (Ba mươi tám) bản phô tô Giấy khai sinh không có thông tin của người đăng ký khai sinh, có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

+ 02 (Hai) bản phô tô giấy chứng nhận của Trung tâm dạy nghề và DVVL thanh niên tỉnh đoàn Đ3 không có thông tin của người được cấp, có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1.

Tại bản kết luận giám định số: 134/KL-KTHS- TL ngày 22 tháng 09 năm 2023 của phòng KTHS (PC09) Công an tỉnh B, tiến hành giám định đối với:

- 01 (một) “Chứng chỉ sơ cấp nghề” số hiệu chứng chỉ: 09637, mang tên Cao Văn T3, đề ngày 15/06/2019 (ký hiệu A1).

- 01 (một) “Chứng chỉ sơ cấp nghề” số hiệu chứng chỉ: 09637, mang tên Phạm Đức T2, đề ngày 15/06/2018 (ký hiệu A2);

- 02 (Hai) Bản sao “Chứng chỉ sơ cấp nghề” số hiệu chứng chỉ: 09637, ngày chứng thực 31/05/2023 (ký hiệu A3, A4).
- 01 (một) Bản sao “Giấy khai sinh” không có nội dung cá nhân hóa, ngày chứng thực 07/03/2023 (ký hiệu A5).
- 03 (ba) Tờ giấy trắng khổ A5 (bản sao) có chữ ký mang tên Trần Văn T1, dấu tròn đỏ UBND phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai (ký hiệu A6, A7, A8).
- 02 (hai) “Giấy khám sức khỏe”, không có nội dung cá nhân hóa, không đề ngày, tháng, năm (ký hiệu A9, A10).

Kết quả giám định kết luận như sau:

“1. Phôi Chứng chỉ sơ cấp nghề cần giám định ký hiệu A1, A2 là phôi giả Phôi được làm giả bằng phương pháp in lazer màu.

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Khánh C2 trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký mang tên Nguyễn Khánh C2 trên mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M6 không phải là chữ ký của cùng một người. Chữ ký được làm giả bằng phương pháp in lazer màu (Chữ ký mang tên Nguyễn Khánh C2 trên M6 trang 3 là chữ ký sao chụp nên không sử dụng làm mẫu so sánh).

3. Hình dấu Trường C8 2 trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 không phải do con dấu Trường cao đẳng C7 có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M6 đóng ra. Hình dấu được làm giả bằng phương pháp in lazer màu (Hình dấu trên M6 trang 3 là hình dấu sao chụp nên không sử dụng làm mẫu so sánh).

4. Chữ ký mang tên Trần Văn T1 trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A3 đến A8 so với chữ ký mang tên Trần Văn T1 trên mẫu so sánh ký hiệu M7 không phải do cùng một người ký ra.

5. Hình dấu UBND phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai trên mẫu cần giám định ký hiệu A3, A4, A6 đến A8 so với hình dấu UBND phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai trên mẫu so sánh ký hiệu M7 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

6. Hình dấu UBND phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 không phải do con dấu UBND phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu M7 đóng ra. Hình dấu được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

7. Chữ ký mang tên Phan Kim D trên mẫu cần giám định ký hiệu A9 so với chữ ký mang tên Phan Kim D trên mẫu so sánh ký hiệu M8 không phải do cùng một người ký ra.

8. Chữ ký mang tên Hà Thanh L trên mẫu cần giám định ký hiệu A10 so với chữ ký mang tên Hà Thanh L trên mẫu so sánh ký hiệu từ M9 đến M12 không phải do cùng một người ký ra.

9. Hình dấu Trung tâm y tế T trên mẫu cần giám định ký hiệu A9, A10 so với hình dấu Trung tâm y tế T trên mẫu so sánh ký hiệu M8, M9 không phải do cùng một con dấu đóng ra.”

Tại bản kết luận giám định số: 09/KL-KTHS- TL ngày 28 tháng 02 năm 2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B-VT, tiến hành giám định đối với:

- 02 (hai) bản sao “Chứng chỉ sơ cấp nghề”, số hiệu chứng chỉ: 09637, mang tên Cao Văn T3, chứng thực bản sao đúng với bản chính ngày 14/6/2023 (ký hiệu A1, A2).

- 01 (một) bản sao “Giấy khai sinh” mang tên Huỳnh Thanh M, đề ngày 10/8/2000, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 00321 ngày 01/6/2023 (ký hiệu A3).

- 35 (ba mươi lăm) bản sao “Giấy khai sinh”, không có nội dung cá nhân hóa (ký hiệu từ A4 đến A38).

- 02 (hai) bản sao “Sổ hộ khẩu”, chủ hộ mang tên Huỳnh Thị N2, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 000125 ngày 06/02/2023 (ký hiệu A39); chủ hộ mang tên Thạch Thị K3, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 00326 ngày 15/02/2023 (ký hiệu A40).

- 04 (bốn) bản sao “Căn cước công dân” số 091202002496, mang tên Ngô Hữu N, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 00312 ngày 07/3/2023 (ký hiệu từ A41 đến A44).

- 02 (hai) bản sao “Căn cước công dân” số 087200000337, mang tên Trương Minh T6, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 00326 ngày 15/02/2023 (ký hiệu A45, A46)

- 02 (hai) bản sao “Căn cước công dân” số 096091001824, mang tên Trần Thanh C4, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 000364 ngày 26/06/2023 (ký hiệu A47, A48).

- 02 (hai) bản sao “Giấy chứng minh nhân dân” số 3...63420, mang tên Nguyễn Duy K2, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 000156 ngày 03/02/2023 (ký hiệu A49, A50).

- 02 (hai) bản sao “Giấy chứng nhận” không có nội dung cá nhân hóa (ký hiệu A51, A52).

- 02 (hai) bản sao “Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông” số hiệu A01207562, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 000364 ngày 26/6/2023, mang tên Trần Văn Minh T7 (ký hiệu A53); mang tên Trần Minh T7 (ký hiệu A54).

- 02 (hai) bản sao “Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông” số hiệu T03968301, mang tên Nguyễn Minh Đ2, chứng thực bản sao đúng với bản chính ngày 26/6/2023 (ký hiệu A55, A56).

- 04 (bốn) bản sao “Sổ hộ khẩu” không có nội dung cá nhân hóa (ký hiệu từ A57 đến A60).

- 02 (hai) bản sao “Sổ hộ khẩu” chủ hộ mang tên Nguyễn Văn T5, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 000364 ngày 26/6/2023 (ký hiệu A61); chủ hộ mang tên Du Văn N1, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 00326 ngày 15/02/2023 (ký hiệu A62).

- 02 (hai) bản sao “Căn cước công dân” số 095087001793, mang tên Nguyễn Văn T5, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 000364 ngày 26/6/2023 (ký hiệu A63, A64).

- 01 (một) “Sơ yếu lý lịch” không có nội dung cá nhân hóa (ký hiệu A65).

- 01 (một) “Đơn xin việc làm” không có nội dung cá nhân hóa (ký hiệu A66).

- 01 (một) bản sao “Sổ hộ khẩu”, chủ hộ mang tên Nguyễn Văn T8, chứng thực bản sao đúng với bản chính số 206, quyền số 05 ngày 04/5/2023 (ký hiệu A67).

- 01 (một) bản sao “Sổ hộ khẩu” không có nội dung cá nhân hóa (ký hiệu A68).

- 01 (một) Bản sao “Giấy khai sinh”, không có nội dung cá nhân hóa (ký hiệu A69).

- 30 (ba mươi) “Giấy khám sức khỏe” không có nội dung cá nhân hóa (ký hiệu từ A70 đến 99).

- 02 (hai) “Giấy khám sức khỏe” số 98/GKSK-BV, mang tên Nguyễn Văn T5, đề ngày 27/6/2023 (ký hiệu A100); số 43/GKSK-BV, mang tên Trần Thanh C3, đề ngày 24/6/2023 (ký hiệu A101).

Kết quả giám định kết luận như sau:

“1. Chữ ký mang tên Trần Văn T1 trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A65 so với chữ ký mang tên Trần Văn T1 trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

2. Hình dấu UBND phường L trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A55, A56, A65, A66 so với hình dấu UBND phường L trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu UBND phường L trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A3 đến A54, A57 đến A64 không phải do con dấu UBND phường L có hình dấu trên mẫu so sánh ký hiệu M1 đóng ra. Hình dấu được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

4. Chữ ký mang tên Hà Thanh L trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A70 đến A101 so với chữ ký mang tên Hà Thanh L trên mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M6 không phải do cùng một người ký ra.

5. Hình dấu Trung tâm y tế thành phố B trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A70 đến A101 so với hình dấu Trung tâm y tế thành phố B trên mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.”

- Quá trình điều tra xác định Bùi Nhân C đã thuê Đ1 làm giả 01 chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Phạm Đức T2 và 01 chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Cao Văn T3 với giá 1.000.000 đồng/ 01 chứng chỉ. Chính trả cho Đ1 75.000.000 đồng/ 01 chứng chỉ. T10 lợi bất chính số tiền 500.000 đồng. Đối với 38 (Ba mươi tám) bản phô tô Giấy khai sinh không có thông tin của người đăng ký khai sinh, có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1 do C lấy ra từ 38 bộ hồ sơ xin việc công chứng giả mà C đã thuê Đ1 làm với giá 100.000 đồng/01 bộ, C đã bán cho khách hàng 200.000 đồng/01 bộ. Thu lợi bất chính 100.000 đồng/01 bộ. Tổng số tiền C thu lợi bất chính xác định được là 4.300.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Phạm Đức T2, 01 chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Cao Văn T3, 02 bản phô tô chứng thực chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Phạm Đức T2, 02 bản phô tô chứng thực chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Cao Văn T3, 01 bản sơ yếu lý lịch có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1. 01 Đơn xin xác nhận

hạnh kiểm có hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, TX G, tỉnh Bạc Liêu và chữ ký của Phó công an xã Nguyễn Văn T4. 01 đơn xin việc làm có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B, 01 giấy khám sức khỏe tên Nguyễn Văn T5, 01 giấy khám sức khỏe tên Trần Thanh C3, 30 giấy khám sức khỏe không có thông tin của cá nhân hóa, 04 bản phô tô chứng thực Căn cước công dân tên Ngô Hữu N, 02 bản phô tô chứng thực chứng minh nhân dân tên Nguyễn Duy K2, 02 bản phô tô chứng thực Căn cước công dân tên Trương Minh T6, 02 (Hai) bản phô tô chứng thực Căn cước công dân tên Nguyễn Văn T5, 02 bản phô tô chứng thực Căn cước công dân tên Trần Thanh C3, 02 bản phô tô chứng thực Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Nguyễn Minh Đ2, 01 bản phô tô chứng thực Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Trần Văn Minh T7, 01 bản phô tô chứng thực Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Trần Minh T7, 01 bản phô tô chứng thực sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Văn T8, 01 bản phô tô sổ hộ khẩu có hình dấu tròn màu đỏ của UBND xã P, H. A, T. A và chữ ký của Chủ tịch Nguyễn Văn Q, 04 bản phô tô chứng thực sổ hộ khẩu có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1, 01 bản phô tô chứng thực sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Văn T5, 01 bản phô tô chứng thực sổ hộ khẩu tên chủ hộ Du Văn N3, 01 bản phô tô chứng thực sổ hộ khẩu tên chủ hộ Thạch Thị K3, 01 bản phô tô chứng thực sổ hộ khẩu tên chủ hộ Huỳnh Thị N2, 01 (Một) bản phô tô chứng thực Giấy khai sinh tên Huỳnh Thanh M, 38 bản phô tô Giấy khai sinh không có thông tin cá nhân hóa, 02 bản phô tô giấy chứng nhận của Trung tâm dạy nghề và DVVL thanh niên tỉnh đoàn Đ3 không có thông tin cá nhân hóa, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS-PM ngày 22/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Bùi Nhân C về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Nhân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Nhân C phạm tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 341; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Nhân C mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

- Về tiền thu lợi bất chính: Cần buộc bị cáo Bùi Nhân C nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ hành vi làm giả con dấu tài

liệu của cơ quan, tổ chức là 4.300.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Nhân C không có ý kiến về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, các bị cáo không tranh luận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng đầu năm 2023 đến ngày 28/06/2023, tại khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bùi Nhân C đã có hành vi làm giả 02 giấy khám sức khỏe của Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Đồng Nai để bán cho người mua với giá 50.000 đồng/01 giấy; cung cấp thông tin cá nhân và loại tài liệu cần làm giả của người mua hồ sơ xin việc cho Phạm Minh Đ1 để Đ1 làm giả tài liệu chứng thực của UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gồm 04 bản chứng thực chứng chỉ sơ cấp nghề, 01 bản chứng thực sơ yếu lý lịch, 10 bản chứng thực căn cước công dân, 02 bản chứng thực chứng minh nhân dân, 04 bản chứng thực Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, 08 bản chứng thực sổ hộ khẩu, 01 bản chứng thực giấy khai sinh, 02 bản chứng thực giấy chứng nhận của Trung tâm Đ3; C cung cấp thông tin của người mua tài liệu giả để Đ1 làm giả 02 chứng chỉ sơ cấp nghề của Trường cao đẳng C7 để bán cho người mua với giá 1.000.000 đồng/01 bản, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng. Bùi Nhân C còn khai nhận đã thuê Đ1 làm giả và bán 38 bộ hồ sơ công chứng giả cho người mua

với giá 200.000 đồng một bộ, thu lợi bất chính số tiền 3.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 4.300.000 đồng.

Do đó, hành vi của Bùi Nhân C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã trên 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó cần áp dụng quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt.

[6]. *Về mức hình phạt:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức có liên quan được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét từ giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo khi lượng hình.

[7]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về xử lý vật chứng:* Các tài liệu chứng cứ thu giữ được của Bùi Nhân C đã được lưu giữ tại hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

[9]. *Về xử lý tiền thu lợi bất chính:* Cần buộc bị cáo Bùi Nhân C nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ hành vi làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức là 4.300.000 đồng.

[10]. Về các vấn đề khác:

Mở rộng điều tra vụ án, ngày 26/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh Đ1 tại số E B, tổ A, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Thu giữ các giấy khám sức khỏe chưa điền thông tin có sẵn đóng mộc dấu Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Đồng Nai và chữ ký ghi tên Bác sĩ Hà Thanh L, các tờ giấy trắng khổ A5 có chữ ký ghi tên Trần Văn T1 và hình dấu mộc đỏ UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, Đ1 khai nhận: mua lại các giấy tờ trên của một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá là 5.000 đồng/01 tờ nhằm mục đích sử dụng để làm giả các chứng chỉ nghề, bằng cấp và căn cước công dân dưới dạng phô tô công chứng để bán cho người khác

để kiểm tiền tiêu xài. Đ1 thừa nhận làm giả tài liệu công chứng cho Bùi Nhân C và nhiều người khác nhưng quá trình khám xét nơi làm việc của Đ1 không thu giữ được các tài liệu có liên quan, trùng khớp với tài liệu đã thu giữ của Bùi Nhân C. Trong quá trình điều tra, Đ1 đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, do đó các tài liệu công chứng giả thu giữ của Bùi Văn C5 cũng chưa có xác nhận của Đ1. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thị xã P tách hành vi của Đ1 trong vụ án cùng tài liệu đã thu giữ theo biên bản khám xét ngày 29/06/2023, ra Quyết định truy tìm đối với Phạm Minh Đ1 để tiếp tục điều tra làm rõ theo quy định.

Đối với những người có tên trong các tài liệu bản phô tô công chứng giả thu giữ tại nhà của Bùi Nhân C gồm Phạm Đức T2, Cao Văn T3, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Văn T5, Trần Thanh C3, Thạch Thị K3, Du Văn N4, Huỳnh Thị N2, Huỳnh Thanh M, Ngô Hữu N, Nguyễn Duy K2, Trương Minh T6, Nguyễn Minh Đ2, Trần Văn Minh T7, Trần Minh T7 (tất cả đều không rõ nhân thân, lai lịch), hiện C không có phương thức liên lạc với những người này. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, triệu tập đến làm việc để xác định vai trò, trách nhiệm trong vụ án. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được kết quả xác minh. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Nguyễn Minh Đ2 là do một người thanh niên đem bản chính đến thuê C đi làm phô tô công chứng giúp nhưng do bận nên chính thuê Đ1 làm giả hai bản phô tô công chứng của tấm bằng này, khi thanh niên này chưa đến lấy thì C đã bị Cơ quan công an khám xét nhà và thu giữ. Hiện Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đang tiếp tục điều tra xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với 01 giấy Chứng minh nhân nhân mang tên Mai Thị H1, C khai nhận nhặt được tại tiệm tạp hóa nhà mình nên giữ lại. Ngày 23/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã triệu tập chị Mai Thị H1 (sinh năm 1976; thường trú tại ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang) đến làm việc và trả lại giấy tờ cho chị H1.

Đối với bản phô tô sổ hộ khẩu có hình dấu tròn màu đỏ của UBND xã P, H. A, T. A và chữ ký của Chủ tịch Nguyễn Văn Q; Đơn xin xác nhận hạnh kiểm có hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, TX G, tỉnh Bạc Liêu và chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T4- phó trưởng công an xã. Bản phô tô sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Văn T8 có hình dấu tròn màu đỏ của UBND xã M, H. C, tỉnh An Giang và chữ ký của Chủ tịch Nguyễn Văn T9. C khai nhận do những người đến mua hồ sơ xin việc của C bỏ lại. C không nhận làm giả hoặc thuê Đ1 làm giả các giấy tờ này nên không đủ căn cứ để xem xét giải quyết trong vụ án này. Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đang tiếp tục điều tra xác minh để xử lý theo quy định.

Về các giấy khám sức khỏe chưa điền thông tin, C khai nhận đã mua về cất giấu trong nhà của mình để bán lại khi có người liên hệ hỏi mua để bổ sung vào hồ sơ xin việc làm với giá 50.000đ/1 tờ nhưng chưa bán được.

Đối với 38 (Ba mươi tám) bản phô tô Giấy khai sinh không có thông tin của người đăng ký khai sinh, có hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường L, TP B và chữ ký của Phó chủ tịch Trần Văn T1, C khai nhận: khi mua hồ sơ xin việc về bán lại cho khách, trong mỗi hồ sơ có 01 tờ này, do khách không sử dụng nên C giữ lại tại nhà.

Đối với những tài liệu chứng thực giả thu giữ tại nhà của Bùi Nhân C, do C chưa thu tiền của khách hàng yêu cầu làm tài liệu nên chưa có căn cứ để xác định C đã thu lợi bất chính từ các hành vi này.

[11]. Về án phí: Bùi Nhân C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bùi Nhân C (tức K) phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”;

1. Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 341; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Nhân C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

2. Về tiền thu lợi bất chính: Buộc Bùi Nhân C nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Nhân C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thu Hiền